TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**

2. Ông **Nguyễn Văn Tâm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cà Thị Lan** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hồ Thị Mỹ H,** sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trương Thành Đ,** sinh năm xxxx; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Thị Mỹ H trình bày:

Chị H và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Chị H phát hiện anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa anh chị xảy ra cải vã, Chị H đã khuyên nhủ nhưng anh Đ không chịu chấm dứt với người phụ nữ kia mà còn đánh đập Chị H nhiều lần. Hơn nữa Chị H đã phải chịu đựng cảnh

anh Đ cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị đã khuyên nhủ mà anh Đ vẫn không thay đổi. Chị H không thể tiếp tục chịu đựng nên Chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh Đ có tìm Chị H để hàn gắn tình cảm nhưng Chị H không chấp nhận. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Giữa anh chị có 03 con chung Trương Thúy K, sinh ngày xx/xx/xxxx, Trương Hồ Công D, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trương Ngọc T sinh ngày xx/x/xxxx. Ly hôn, chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu được nuôi cháu Trương Thúy K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Chị H giao anh Đ tiếp tục nuôi 02 con chung là Trương Hồ Công D, Trương Ngọc Tr, Chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trương Thành Đ trình bày: Anh Đ thống nhất với Chị H về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh Đ không có người phụ nữ khác như Chị H đã trình bày, anh Đ đã đưa vợ anh đến gặp người phụ nữ kia để giải thích rõ ràng nhưng Chị H không, anh đã từ bỏ cờ bạc, rượu chè. Anh còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu lý hôn thì anh đồng ý tiếp tục nuôi 02 cháu Duy và Trâm, đồng ý giao cháu Kiều cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng, cũng không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh Đ chưa có đơn yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án,Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ H, cho Chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Trương Hồ Công D, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trương Ngọc T sinh ngày xx/x/xxxx, giao Chị H tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Trương Thúy K, sinh ngày xx/xx/xxxx, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trương Thành Đ, ngụ tại ấp b, xã B, huyện G nên đây là quan hệ "*Tranh chấp ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Trương Thành Đ có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu ly hôn của Chị H, căn cứ vào lời khai của chị, Hội đồng xét xử nhận thấy, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa anh chị xảy ra cải vã, Chị H đã khuyên nhủ nhưng anh Đ không chịu chấm dứt với người phụ nữ kia mà còn đánh đập Chị H nhiều lần. Hơn nữa Chị H đã phải chịu đựng cảnh anh Đ cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị đã khuyên nhủ mà anh Đ vẫn không thay đổi. Chị H không thể tiếp tục chịu đựng nên Chị H đã về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Anh Đ có tìm Chị H để hàn gắn tình cảm nhưng Chị H không chấp nhận. Anh Đ còn thương vợ, nhưng anh Đ không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và Chị H đã không còn tình cảm với anh Đ**.** Từ những tình tiết nêu trên, cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị H với anh Đ là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Giữa anh chị có 03 con chung Trương Thúy K, sinh ngày xx/xx/xxxx hiện đang sống chung với Chị H, Trương Hồ Công D, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trương Ngọc T sinh ngày xx/x/xxxx hiện đang sống chung với anh Đ. Ly hôn, chị Hồ Thị Mỹ H yêu cầu được nuôi cháu Trương Thúy K, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Chị H giao anh Đ tiếp tục nuôi 02 con chung là Trương Hồ Công D, Trương Ngọc T, Chị H không cấp dưỡng nuôi con. Theo nguyện vọng của 02 cháu D và T đều mong muốn được sống cùng với cha. Nhằm tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của các cháu nên cần giao cháu K cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao 02 cháu D và cháu T cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và Chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ H có yêu cầu ly hôn nên Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Trương Thành Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Thúy K, sinh ngày xx/xx/xxxx cho chị Hồ Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng, giao 02 cháu Trương Hồ Công D, sinh ngày xx/xx/xxxx và Trương Ngọc T sinh ngày xx/x/xxxx cho anh Trương Thành Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ và Chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ, Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0028195 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Hồ Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND H.GCĐ;
- CC.THADS H.GCĐ;
- UBND xã Bình Ân, H.GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Thị Diễm Trinh